

BỘ CHI NGÂN SÁCH: MỨC ĐỘ BAO NHIÊU LÀ AN TOÀN CHO VIỆT NAM?

TS. Hoàng Trung Đức* - Ths. Phan Thị Xuân* - Nguyễn Yến Nhi**

Bài viết phân tích khái niệm bội chi ngân sách và những yếu tố ảnh hưởng đến mức độ bội chi hợp lý cho Việt Nam. Mở đầu bằng việc định nghĩa bội chi ngân sách, bài viết giải thích cách bội chi giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua đầu tư công, đặc biệt trong các lĩnh vực như y tế, giáo dục và hạ tầng. Tuy nhiên, việc xác định mức bội chi an toàn là vô cùng quan trọng để tránh rủi ro tài khóa và nợ công gia tăng. Tiếp theo, bài viết so sánh các mô hình bội chi ở các quốc gia phát triển như Mỹ và Nhật Bản, nơi có khả năng duy trì bội chi cao nhờ vào nền kinh tế mạnh mẽ và vị thế tín dụng tốt. Đối với Việt Nam, bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kiểm soát mức bội chi, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế còn phụ thuộc vào nguồn vốn nước ngoài và hệ thống quản lý tài chính còn đang phát triển. Cuối cùng, bài viết đưa ra khuyến nghị rằng mức bội chi hợp lý cho Việt Nam nên duy trì dưới 4% GDP, đồng thời nhấn mạnh các biện pháp như cải cách thuế và thu hút vốn đầu tư tư nhân nhằm giảm phụ thuộc vào bội chi và tăng tính bền vững cho tài khóa quốc gia.

• Từ khóa: bội chi, tăng trưởng, GDP.

The article offers an academic examination of budget deficits, detailing theoretical foundations and key influences for setting an optimal deficit level for Vietnam. It begins by explaining how targeted deficit financing can boost economic growth, particularly in essential sectors like healthcare and infrastructure, but emphasizes the need for a prudent deficit ceiling to maintain fiscal stability and manage public debt risks. The discussion then contrasts Vietnam's fiscal context with that of developed economies like the U.S. and Japan, which sustain higher deficit levels due to strong economic resilience and credit standing. For Vietnam, maintaining stricter deficit control is crucial, given its reliance on foreign capital and emerging fiscal management systems. In conclusion, the article recommends that Vietnam's deficit stay below 4% of GDP, supported by structural reforms like tax policy enhancements and increased private sector involvement, to reduce fiscal dependency on deficit spending and strengthen long-term fiscal sustainability.

• Key words: budget deficits, economic growth, GDP.

Ngày gửi bài: 24/01/2025

Ngày gửi phản biện: 03/02/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 14/02/2025

Ngày chấp nhận đăng: 25/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i283.04>

Chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Bội chi ngân sách có vai trò lớn trong việc ổn định nền kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng, nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro nếu không được kiểm soát hợp lý.

Các quốc gia thường áp dụng bội chi nhằm đạt nhiều mục tiêu kinh tế - xã hội khác nhau. Trong thời kỳ suy thoái, bội chi giúp chính phủ bơm tiền vào nền kinh tế, kích thích tiêu dùng, đầu tư, và tạo việc làm. Ở các nước đang phát triển, bội chi cũng được dùng để đầu tư vào hạ tầng cơ sở, y tế và giáo dục, góp phần thúc đẩy tăng trưởng dài hạn. Tuy nhiên, khi bội chi kéo dài mà không có khả năng thu hồi hoặc quản lý tốt, nó có thể dẫn đến lạm phát, tăng gánh nặng nợ công và suy giảm tín nhiệm quốc gia.

Việc xác định mức bội chi hợp lý là vô cùng quan trọng để cân bằng giữa nhu cầu chi tiêu và khả năng thanh toán. Mức bội chi hợp lý sẽ giúp nền kinh tế duy trì ổn định, kiểm soát lạm phát và nợ công ở mức an toàn. Nếu vượt quá mức này, rủi ro về bất ổn kinh tế sẽ tăng cao, ảnh hưởng đến khả năng phát triển bền vững và dẫn đến khủng hoảng tài chính. Do đó, mỗi quốc gia cần phải dựa trên thực trạng kinh tế của mình để thiết lập mức bội chi phù hợp, đảm bảo vừa đáp ứng nhu cầu phát triển, vừa bảo vệ ổn định tài khóa.

1. Mở đầu

Bội chi ngân sách nhà nước là hiện tượng khi chi tiêu của chính phủ vượt quá nguồn thu trong một năm tài khóa, đòi hỏi chính phủ phải vay mượn để bù đắp khoản chênh lệch này. Đây là một phần của chính sách tài khóa, giúp điều chỉnh chu kỳ kinh tế bằng cách tạo ra dòng tiền cần thiết cho các dự án và

* Học viện Tài chính; email: hoangtrungduc@hvtc.edu.vn

2. Bội chi ngân sách: Những yếu tố quyết định

Mức bội chi ngân sách hợp lý phụ thuộc vào nhiều yếu tố kinh tế - xã hội, trong đó nổi bật là tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ nợ công, chi tiêu công, nguồn thu ngân sách, và các yếu tố quốc tế.

Tăng trưởng kinh tế và bội chi: Tốc độ tăng trưởng GDP có ảnh hưởng lớn đến mức bội chi an toàn. Khi nền kinh tế tăng trưởng ổn định, chính phủ có thể duy trì mức bội chi cao hơn mà vẫn đảm bảo khả năng trả nợ và ổn định tài chính. Ngược lại, khi GDP giảm, chính phủ phải thận trọng với bội chi để tránh nguy cơ làm tăng lạm phát và nợ công.

Tỷ lệ nợ công và nghĩa vụ trả nợ: Tỷ lệ nợ công cao và nghĩa vụ trả nợ lớn làm giảm khả năng duy trì bội chi ở mức cao. Nếu nghĩa vụ trả nợ lớn, ngân sách cần phải cân đối để tránh việc bội chi quá mức, khiến quốc gia dễ rơi vào vòng xoáy nợ nần, ảnh hưởng đến khả năng đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội.

Chi tiêu công và đầu tư công: Chi tiêu công và đầu tư vào cơ sở hạ tầng đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng dài hạn. Tuy nhiên, chi tiêu công không hiệu quả có thể làm gia tăng gánh nặng bội chi mà không mang lại lợi ích tương xứng. Chính phủ cần ưu tiên các dự án có tính bền vững và tạo ra giá trị gia tăng lâu dài cho nền kinh tế.

Nguồn thu ngân sách: Khả năng tăng nguồn thu, từ thuế và các nguồn tài nguyên, quyết định mức độ bội chi có thể chấp nhận. Nếu nguồn thu ngân sách ổn định và có khả năng tăng trưởng, chính phủ có thể bù đắp bội chi mà không phải dựa vào vay nợ nhiều.

Yếu tố quốc tế: Lãi suất quốc tế và dòng vốn đầu tư ảnh hưởng đến khả năng vay nợ của chính phủ. Khi lãi suất quốc tế thấp, chính phủ dễ dàng tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp hơn, hỗ trợ bội chi. Tuy nhiên, sự biến động trong dòng vốn quốc tế cũng có thể tạo ra rủi ro và đòi hỏi chính phủ phải quản lý bội chi cẩn thận.

3. Các cách tiếp cận mức bội chi hợp lý trên thế giới

Mô hình bội chi ở các nước phát triển: Mỹ, Nhật Bản

Các nước phát triển như Mỹ và Nhật Bản thường có mức bội chi ngân sách cao, nhưng họ cũng sở hữu nền kinh tế mạnh và khả năng vay nợ tốt. Điều này cho phép họ duy trì bội chi cao mà không gặp rủi ro ngay lập tức về tính thanh khoản. Đặc điểm của mô hình bội chi ở các nước này là:

Mỹ: Mỹ duy trì bội chi ngân sách ở mức cao trong nhiều năm và tập trung vào các chính sách chi tiêu

công lớn để kích thích tăng trưởng. Đặc biệt trong thời kỳ suy thoái hoặc khủng hoảng kinh tế, chính phủ Mỹ tăng chi tiêu để giảm thiểu tác động tiêu cực lên nền kinh tế, tạo việc làm, và hỗ trợ các lĩnh vực trọng yếu. Chi tiêu quốc phòng và các chương trình an sinh xã hội chiếm phần lớn ngân sách. Tuy nhiên, Mỹ cũng đối mặt với áp lực về nợ công tăng cao, đặc biệt khi lãi suất toàn cầu tăng, gây áp lực trả nợ lớn cho ngân sách quốc gia. Một điểm đáng lưu ý là Mỹ có vị thế đồng tiền dự trữ toàn cầu, nên họ có thể duy trì nợ công cao mà vẫn bảo vệ được uy tín tài chính quốc gia. Mức bội chi ngân sách của Mỹ thường dao động từ 3% đến 5% GDP trong các năm kinh tế ổn định. Tuy nhiên, trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế, mức bội chi có thể tăng cao hơn nhiều. Chẳng hạn, trong giai đoạn khủng hoảng tài chính 2008, bội chi ngân sách của Mỹ lên tới hơn 10% GDP do các gói kích thích kinh tế lớn nhằm giảm tác động tiêu cực. Gần đây, khi đối mặt với đại dịch COVID-19, bội chi của Mỹ tăng vọt, đạt hơn 15% GDP vào năm 2020, với các khoản chi khổng lồ vào y tế và an sinh xã hội.

Nhật Bản: Nhật Bản là quốc gia có tỷ lệ nợ công trên GDP cao nhất thế giới, nhưng họ vẫn duy trì được mức bội chi ổn định nhờ lãi suất nội địa thấp và lòng tin của công chúng vào trái phiếu chính phủ. Chính phủ Nhật Bản tăng cường chi tiêu để thúc đẩy kinh tế trong bối cảnh dân số già hóa và tăng trưởng thấp. Bội chi ngân sách được sử dụng vào các lĩnh vực như y tế, an sinh xã hội, và cơ sở hạ tầng, nhằm đảm bảo nền kinh tế vẫn duy trì tính cạnh tranh và phục hồi dần. Nhật Bản tiếp tục duy trì bội chi nhờ vào chính sách tiền tệ nới lỏng và sự hỗ trợ của ngân hàng trung ương thông qua mua trái phiếu chính phủ.

Nhật Bản thường duy trì mức bội chi ở khoảng 5% đến 6% GDP trong nhiều năm qua, mặc dù nợ công của nước này rất cao, trên 200% GDP. Điều này có thể thực hiện được nhờ chính sách tiền tệ nới lỏng của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản, giúp lãi suất vay nợ thấp, và lòng tin vào trái phiếu chính phủ. Khi dân số Nhật Bản già đi và nền kinh tế chậm lại, mức bội chi này đã trở thành một phần chính sách tài khóa dài hạn của Nhật Bản để thúc đẩy tiêu dùng và đầu tư công, đặc biệt vào y tế và cơ sở hạ tầng.

Mức bội chi ở các quốc gia mới nổi: Chiến lược của các nước ASEAN và các nền kinh tế đang phát triển

Indonesia và Thái Lan: Indonesia và Thái Lan cũng duy trì mức bội chi trong giới hạn an toàn, thường dưới 3% GDP. Các quốc gia này tập trung vào việc thu hút đầu tư nước ngoài và tạo môi trường

thuận lợi cho khu vực tư nhân, nhằm giảm bớt áp lực cho ngân sách nhà nước. Đồng thời, họ áp dụng các chính sách cải cách thuế và thúc đẩy thu ngân sách từ các nguồn khác nhau để bù đắp bội chi. Chính phủ cũng sử dụng các khoản vay từ các tổ chức quốc tế với lãi suất ưu đãi để giảm áp lực tài chính.

Các quốc gia mới nổi thường phải cẩn trọng trong việc vay nợ nước ngoài để bù đắp bội chi, vì biến động của lãi suất và tỷ giá có thể gây áp lực lớn lên ngân sách. Họ cũng cần đầu tư vào các dự án có tính sinh lời cao để đảm bảo khả năng trả nợ và duy trì bội chi trong giới hạn an toàn.

Các tiêu chuẩn quốc tế: Khuyến nghị của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) về mức bội chi

Các tổ chức tài chính quốc tế như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) thường đưa ra các khuyến nghị về mức bội chi ngân sách hợp lý cho các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển. Một số tiêu chuẩn và khuyến nghị từ các tổ chức này bao gồm:

IMF: IMF khuyến nghị rằng mức bội chi ngân sách nên được giữ ở mức thấp, khoảng 3% GDP, để đảm bảo tính bền vững tài khóa và giảm thiểu rủi ro nợ công. IMF cũng đề xuất rằng các quốc gia cần có kế hoạch cụ thể để giảm bội chi trong dài hạn, bao gồm tăng thu ngân sách và cải thiện hiệu quả chi tiêu công. Ngoài ra, IMF cũng khuyến nghị các nước đang phát triển nên tập trung vào các dự án đầu tư có tính sinh lời và khả năng trả nợ cao để tránh tình trạng bội chi kéo dài và gây áp lực lên nợ công.

Ngân hàng Thế giới (WB): WB khuyến nghị các quốc gia tập trung vào việc cải cách thuế để tăng nguồn thu ngân sách và giảm bớt phụ thuộc vào bội chi. WB cho rằng bội chi có thể được chấp nhận ở mức độ nhất định nếu nó hỗ trợ các chương trình phát triển bền vững, như giáo dục, y tế, và cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, WB cũng nhấn mạnh rằng các nước đang phát triển cần kiểm soát mức nợ công và tránh vay nợ nước ngoài với lãi suất cao để bù đắp bội chi. WB thường hỗ trợ các nước nghèo qua các khoản vay ưu đãi, giúp họ đầu tư vào các lĩnh vực có tác động lớn đến giảm nghèo và tăng trưởng bền vững. Ngân hàng Thế giới (WB) thường khuyến nghị các quốc gia duy trì mức bội chi ngân sách ở ngưỡng khoảng 3% GDP để đảm bảo sự ổn định tài khóa và tránh gánh nặng nợ công vượt quá kiểm soát. Con số 3% này cũng tương đồng với tiêu chuẩn an toàn được Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đưa ra cho các nước đang phát triển. Mức bội chi này

cho phép các nước đầu tư vào các lĩnh vực thiết yếu như y tế, giáo dục, và hạ tầng mà vẫn bảo đảm kiểm soát được rủi ro nợ công. WB khuyến cáo rằng nếu bội chi vượt quá 3% GDP, các quốc gia nên có kế hoạch cụ thể để giảm bội chi trong dài hạn, đồng thời ưu tiên cải cách thuế và tăng nguồn thu ngân sách để hạn chế tình trạng phải vay nợ nước ngoài với lãi suất cao. WB thường hỗ trợ các quốc gia này thông qua các khoản vay ưu đãi, giúp họ đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững mà không gây áp lực tài khóa lớn trong tương lai.

Các khuyến nghị từ IMF và WB cho thấy rằng mức bội chi hợp lý phải dựa trên điều kiện kinh tế và khả năng quản lý nợ công của từng quốc gia. Họ cũng khuyến nghị các nước nên có kế hoạch tài khóa trung và dài hạn, nhằm giảm dần bội chi và duy trì nợ công ở mức an toàn.

4. Bội chi ngân sách hợp lý cho Việt Nam

Thực trạng bội chi ngân sách của Việt Nam trong những năm qua

Từ năm 2019 đến nay, bội chi ngân sách của Việt Nam có xu hướng tăng và giảm tùy theo tình hình kinh tế và các yếu tố ngoại cảnh. Vào năm 2019, bội chi ngân sách ở mức khoảng 3,4% GDP, được kiểm soát chặt chẽ nhờ nền kinh tế ổn định. Tuy nhiên, trong năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, bội chi tăng mạnh lên khoảng 5,5% GDP khi chính phủ triển khai các gói kích thích kinh tế lớn nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Đến năm 2021, bội chi giảm nhẹ xuống 4,5% GDP nhưng vẫn ở mức cao để hỗ trợ phục hồi kinh tế. Năm 2022, mức bội chi tiếp tục giảm xuống 4,1% GDP khi các chính sách chi tiêu công được điều chỉnh hợp lý hơn. Dự kiến, năm 2023, bội chi sẽ duy trì khoảng 4% GDP, và Việt Nam đang hướng đến mức an toàn 3% GDP vào năm 2025 để đảm bảo ổn định tài khóa.

Tác động của bội chi hiện tại đến nền kinh tế Việt Nam

Bội chi ngân sách kéo dài có ảnh hưởng rõ rệt đến nền kinh tế Việt Nam. Thứ nhất, bội chi liên tục tạo áp lực tăng lạm phát, đặc biệt khi dòng tiền bơm vào nền kinh tế không được sử dụng hiệu quả. Thứ hai, bội chi gia tăng làm tăng nợ công, kéo theo chi phí lãi vay, từ đó giảm ngân sách dành cho các khoản đầu tư phát triển kinh tế và an sinh xã hội. Điều này có thể khiến tỷ lệ thất nghiệp tăng nếu đầu tư công không đủ để tạo việc làm. Tuy vậy, nếu bội chi được kiểm soát và sử dụng hiệu quả, nó có thể đóng vai trò kích thích tăng trưởng, hỗ trợ phục hồi kinh tế trong thời kỳ suy thoái.

Phân tích các yếu tố đặc thù của Việt Nam

Bội chi ngân sách tại Việt Nam còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố đặc thù. Với tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 6-7% mỗi năm, Việt Nam cần duy trì đầu tư công cao để hỗ trợ cơ sở hạ tầng, giáo dục, và y tế. Mức độ phụ thuộc vào nguồn vốn nước ngoài cũng đáng kể, từ vay nợ đến vốn FDI, đòi hỏi phải đảm bảo ổn định tài khóa để thu hút vốn quốc tế. Ngoài ra, năng lực quản lý tài chính của Việt Nam còn nhiều hạn chế, từ hệ thống thuế đến quản lý chi tiêu, khiến chính phủ cần cải thiện để tối ưu hóa ngân sách. Yêu cầu đầu tư lớn vào các dự án trọng điểm và nhu cầu duy trì bội chi an toàn cũng đặt ra yêu cầu cải cách quản lý tài chính chặt chẽ hơn.

Khuyến nghị và kết luận mức bội chi hợp lý

Dựa trên tình hình hiện tại, mức bội chi hợp lý cho Việt Nam có thể là khoảng 3% GDP, theo chuẩn quốc tế và mức khuyến nghị từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Mức này đảm bảo đủ nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển mà không gây áp lực lớn lên nợ công. Để đạt được mức này, Việt Nam cần tập trung cải cách thu ngân sách, cải thiện hiệu quả chi tiêu công, và ưu tiên đầu tư vào các dự án mang lại giá trị bền vững như hạ tầng giao thông, giáo dục, và công nghệ. Đồng thời, việc kiểm soát chi tiêu không hiệu quả và thắt chặt quản lý các khoản vay sẽ giúp Việt Nam duy trì mức bội chi hợp lý, đảm bảo ổn định tài khóa và hỗ trợ phát triển kinh tế bền vững trong dài hạn.

5. Các biện pháp kiểm soát và tối ưu hóa bội chi ngân sách

Việc kiểm soát bội chi ngân sách là cần thiết để duy trì ổn định tài khóa và tạo điều kiện cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Dưới đây là các biện pháp tối ưu hóa và quản lý bội chi ngân sách hiệu quả cho Việt Nam.

Tăng cường quản lý chi tiêu công: Giảm thiểu lãng phí và tối ưu hóa các khoản đầu tư

Để kiểm soát bội chi, Việt Nam cần tập trung vào việc quản lý chi tiêu công hiệu quả. Một trong những biện pháp quan trọng là giảm thiểu lãng phí và đầu tư vào các dự án có tác động lâu dài và tiềm năng sinh lời cao. Chính phủ có thể thực hiện các bước như đánh giá lại các dự án, loại bỏ các khoản đầu tư kém hiệu quả, và áp dụng mô hình quản lý chi tiêu dựa trên kết quả. Điều này đảm bảo rằng mỗi khoản chi đều mang lại giá trị tối đa cho nền kinh tế, đồng thời giúp giảm thiểu các khoản chi không cần thiết.

Đẩy mạnh cải cách thuế và tăng thu ngân sách: Các giải pháp hiệu quả để giảm gánh nặng từ bội chi

Cải cách thuế là một giải pháp quan trọng để tăng nguồn thu ngân sách, giảm phụ thuộc vào vay nợ và duy trì mức bội chi an toàn. Việt Nam có thể mở rộng cơ sở thu thuế bằng cách tăng cường thu thuế từ các lĩnh vực kinh tế mới, nâng cao hiệu quả thu thuế qua ứng dụng công nghệ, và giảm thiểu tình trạng trốn thuế. Đồng thời, chính phủ nên xem xét cải cách hệ thống thuế thu nhập cá nhân và thuế doanh nghiệp để khuyến khích hoạt động kinh tế và thu hút đầu tư. Những cải cách này giúp nâng cao nguồn thu, giảm gánh nặng ngân sách và hạn chế bội chi, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu đầu tư công cao.

Tăng cường thu hút vốn đầu tư tư nhân và nước ngoài: Cân bằng bội chi qua đầu tư nước ngoài

Thu hút vốn đầu tư tư nhân và nước ngoài là một phương pháp hiệu quả để hỗ trợ ngân sách mà không làm gia tăng bội chi. Việt Nam có thể thúc đẩy môi trường đầu tư thuận lợi hơn bằng cách cải thiện cơ chế pháp lý, giảm thiểu thủ tục hành chính, và đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư. Việc hợp tác với khu vực tư nhân qua các mô hình công - tư (PPP) cũng là một cách để phát triển cơ sở hạ tầng mà không cần tăng cường chi tiêu công. Đầu tư nước ngoài không chỉ giúp giảm áp lực lên ngân sách mà còn mang lại công nghệ và nguồn nhân lực mới, tạo động lực phát triển cho nền kinh tế.

Tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong chi tiêu công: Kiểm soát tốt nguồn tài chính công và nâng cao niềm tin của công chúng

Minh bạch và trách nhiệm giải trình là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả chi tiêu và kiểm soát bội chi. Chính phủ cần công khai các báo cáo tài chính và chi tiêu công, giúp công chúng dễ dàng theo dõi và đánh giá hoạt động ngân sách. Ngoài ra, việc áp dụng cơ chế kiểm tra, kiểm toán độc lập đối với các dự án công là cần thiết để đảm bảo tính hiệu quả và tránh tình trạng lãng phí, tham nhũng. Tính minh bạch còn giúp xây dựng niềm tin của người dân và các nhà đầu tư vào chính sách tài khóa của quốc gia, từ đó hỗ trợ cho các nỗ lực cải cách tài chính trong dài hạn.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Tài chính (2022) - Báo cáo Tình hình Ngân sách Nhà nước và Bội chi Ngân sách Giai đoạn 2020-2022. Hà Nội: Bộ Tài chính.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2021) - Chính sách Tài khóa Việt Nam và Ứng dụng Quản lý Bội chi Ngân sách. NXB Tài chính.

Vũ Thành Tự Anh (2020) - "Quản lý bội chi ngân sách nhà nước ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị". Tạp chí Kinh tế và Chính trị Thế giới, số 10, tr. 45-62.

International Monetary Fund (IMF) (2022) - Vietnam: Fiscal Policy and Budget Deficit Management. IMF Country Report No. 22/104.

World Bank (2021) - Vietnam Public Expenditure Review: Strengthening Fiscal Sustainability and Efficiency. Washington, D.C.: World Bank Group.

** CQ59/21.08CLC - Học viện Tài chính